

Bản án số: 78/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “ ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Út H, sinh năm 1980 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1980 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp 10 C, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Út H trình bày và yêu cầu như sau:

Chị H và anh G chung sống vào năm 2005 và đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại UBND Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống không hòa hợp nhau, anh G nhiều lần gây nợ nhưng chị H không biết nguyên nhân,

giữa chị và anh G xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tháng 05/2019 chị H và anh G ly thân cho đến nay.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013, hiện nay đang sống chung với chị H.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2020 bị đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:***

Anh G và chị H chung sống vào năm 2005 và đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại UBND Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, gần đây tính tình chị H thay đổi nên vợ chồng không còn hòa hợp nhau, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013, hiện nay đang sống chung với chị H.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có nợ ai.

Theo yêu cầu của chị H, anh G có ý kiến như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Anh G đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Út H và bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt, không có lời trình bày.

- *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Út H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G; Giao hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản không tranh chấp và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Nguyễn Văn G, nhưng anh Nguyễn Văn G đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 08/9/2020 anh G nộp xin vắng mặt, ngày 09/9/2020 chị H nộp xin vắng mặt. Ngày 15/9/2020 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Út H và anh Nguyễn Văn G chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang vào năm 2007 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh G không hòa hợp nhau, đến tháng 05/2019 chị H và anh G ly thân cho đến nay. Xét thấy, theo lời trình bày của chị H và anh G thì mâu thuẫn giữa chị H và anh G ngày càng xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và anh G cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, sau khi thảo luận, nghị bàn, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị H được ly hôn với anh G.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh G xác định, có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013

hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, anh G đồng ý giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, Kiểm sát viên đề nghị giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2020 thì cháu P và cháu H1 đều có nguyện vọng được sống chung với chị H. Xét thấy thu nhập hàng tháng của chị H là đủ điều kiện, chi phí để nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của Kiểm sát viên, giao hai con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh G xác định là không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh G xác định không nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Út H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Út H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Út H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Út H được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20/9/2006, Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 20/5/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Văn G không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Út H và anh Nguyễn Văn G xác định không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị H và anh G xác định không nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Út H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0005905 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị H đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Út H và bị đơn anh Nguyễn Văn G. Báo cho chị H và anh G biết, chị H và anh G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới